

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 000472

Trang : 1/2

Môn học: **Nghệ thuật lãnh đạo (226018) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK3 2021-2022**

Tổ: **001**

Ngày thi: **27/08/2022**

Giờ: **12:30**

Phòng thi: **D4-23 D632**

T. Thông

Số SV có mặt: 24...
Số bài thi: 24...
Số tờ giấy thi: 25...

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
<i>Trình Thị Liên</i>	<i>Thủy Hương</i>	<i>Hà Nội Phước</i>	<i>Hải An Thọ</i>

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121200048	LƯU GIA BẢO	08/02/2003	CCQ2120B		1	<i>Bao</i>	8,5	4,6	6,2	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
2	212120450	NGUYỄN VÕ GIA ĐÀO	03/10/2003	CCQ2112M							<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
3	2121200055	NGUYỄN CHÍ ĐIỀN	18/05/2003	CCQ2120B		1	<i>Điền</i>	6,5	4,3	5,2	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
4	2121200029	NGUYỄN TRẦN MINH HẢI	21/08/2001	CCQ2120A		1	<i>Hai</i>	6,5	3,3	4,6	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
5	2121200030	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG HÂN	12/01/2003	CCQ2120A		1	<i>Han</i>	8,0	6,0	6,8	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
6	212120101	HỒ THỊ TUYẾT HỒNG	15/08/2003	CCQ2112C		1	<i>Hong</i>	8,0	5,0	6,2	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
7	2121200012	VŨ VĂN HỒNG	26/08/2003	CCQ2120A		1	<i>Hong</i>	8,0	4,5	5,9	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
8	2121200005	PHẠM HOÀNG HUY	15/09/2003	CCQ2120A		1	<i>Huy</i>	7,5	5,0	6,0	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
9	2120110083	HOÀNG VĂN HUỖNH	22/09/2001	CCQ2012R							<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
10	2121200027	VÕ THÀNH HƯNG	20/07/2003	CCQ2120A		1	<i>Hung</i>	7,5	4,5	5,7	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
11	2121200037	NGUYỄN HỒ NHÃ LINH	04/05/2003	CCQ2120B		1	<i>Lin</i>	8,0	4,3	5,8	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
12	2120120292	TRẦN THỊ HUỖNH LINH	08/02/2002	CCQ2012I							<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
13	2118240168	TRẦN THẢO LY	30/04/2000	CCQ1824C		1	<i>Ly</i>	7,5	4,3	5,6	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
14	2121200045	VƯƠNG TIỂU MÃN	03/10/2003	CCQ2120B		1	<i>Man</i>	7,5	5,0	6,0	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
15	2121200091	LÊ HỒNG MƠ	21/10/2003	CCQ2120C		1	<i>Mo</i>	7,0	3,8	5,1	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
16	2121200063	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG	16/11/2003	CCQ2120B		1	<i>Nhung</i>	8,5	6,5	7,3	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
17	2121200067	TRƯƠNG ĐỨC PHÚC	21/05/2003	CCQ2120B		1	<i>Phuc</i>	9,5	8,3	8,8	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
18	2119240189	PHAN VĂN SÁNG	07/10/2001	CCQ1924G		1	<i>Sang</i>	7,5	5,3	6,2	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
19	2120110128	PHẠM VIỆT THANH	04/04/2002	CCQ2012R							<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>
20	2121200038	NGUYỄN TIẾN THÀNH	16/07/2003	CCQ2120B		1	<i>Thanh</i>	7,5	4,8	5,9	<i>(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</i>	<i>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</i>

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 10/08/2022

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Nghệ thuật lãnh đạo (226018) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK3 2021-2022**

Tổ: **001**

Ngày thi: **27/08/2022**

Giờ: **12:30**

Phòng thi: **B4-23 0632**

Mã nhận dạng: 000472

Trang : 2/2

Số SV có mặt: 28

Số bài thi: 28

Số tờ giấy thi: 28

Cán bộ coi thi 1 <i>[Signature]</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>[Signature]</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>[Signature]</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>[Signature]</i>
<i>Trình Thị Liên</i>	<i>Đoàn Thị Hương</i>	<i>Hà Ngọc Phương</i>	<i>Trần Thị Ngọc</i>

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121120277	TẠ HỒ ĐỨC THẮNG	01/08/2003	CCQ2112H							☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
22	2121200054	HỒ THỊ HUYỀN	01/01/2003	CCQ2120B		1	<i>[Signature]</i>	7,5	7	7,2	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
23	2121200033	NGUYỄN THỊ CẨM	03/10/2003	CCQ2120A		1	<i>[Signature]</i>	8,0	3,8	5,5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
24	2121200026	ĐÌNH CÔNG	09/12/2003	CCQ2120A		1	<i>[Signature]</i>	6,5	5,5	5,8	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
25	2118100363	LƯƠNG THỊ THANH	08/10/2000	CCQ1810E				8,5			☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
26	2118240120	HUYỀN LÊ KIM	07/03/1998	CCQ1824B							☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
27	2121200023	TRƯƠNG NGỌC CẨM	29/07/2003	CCQ2120A		1	<i>[Signature]</i>	8,0	6,8	7,3	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
28	2121200002	LÊ TRẦN BẢO	27/08/2003	CCQ2120A		2	<i>[Signature]</i>	10	6,5	7,9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
29	2117120265	TRẦN THỊ NGỌC	24/01/1999	CCQ1712D		1	<i>[Signature]</i>	8,0	5,8	6,7	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
30	2121200044	NGUYỄN TÚ	01/06/2003	CCQ2120B		1	<i>[Signature]</i>	8,5	6,8	7,5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
31	2121100011	ĐÀO PHƯƠNG	14/12/2003	CCQ2120A		-	<i>[Signature]</i>	8,5	6,5	7,3	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi